

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1991

ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh T

Hiện ở tại: Số 1/234 B, phường C, quận H, Thành phố H.

2. Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1994

ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh T

Hiện ở tại: Thôn P, xã P, huyện Q, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh T ngày 07/11/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2013) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên và bạn bè đã hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không mang lại kết quả. Anh chị đã sống ly thân được 02 năm. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Bảo Y, sinh ngày 27/5/2014. Anh chị thoả thuận, sau khi ly hôn anh Lê Văn D trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Bùi Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn D tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Văn D** và chị **Bùi Thị H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là **Lê Bảo Y**, sinh ngày 27/5/2014. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Lê Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Bảo Y kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn D tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0018148 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng